

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HÀ NHẬT THĂNG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)

ĐẶNG THUYẾT ANH - PHẠM KIM DUNG

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - LƯU THU THỦY

GIÁO DỤC CÔNG DÂN



(Tái bản lần thứ bảy)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Biên tập lần đầu : TẠ HOÀI NAM - ĐỖ HỒNG HẠNH

Biên tập tái bản : VŨ THỊ LAN ANH - HOÀNG KIM LIÊN

Trình bày bìa : BÙI QUANG TUẤN

Sửa bản in : HOÀNG KIM LIÊN

Chế bản : CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

Mã số : 2H817T1

Số đăng ký KHXB : 01 - 2011/CXB/82 - 1235/GD

In 90.000 bản ,QĐ02, khổ 17 x 24 cm. In tại Công ty CP in Diên Hồng 187^B Giảng Võ - Hà Nội.

Số in: 151/10. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2011.

Bài 1

TÔN TRỌNG LỄ PHẢI

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong cuộc sống hằng ngày, có nhiều mối quan hệ xã hội khác nhau, nếu ai cũng có cách xử sự đúng đắn, biết tôn trọng lễ phải, thực hiện tốt những quy định chung của cộng đồng... thì sẽ góp phần làm cho xã hội trở nên lành mạnh, tốt đẹp hơn.

Có thể nêu ra một vài trường hợp :

1. Khi làm quan Tuần phủ Hưng Hoá, Nguyễn Quang Bích* đặc biệt lưu ý diệt trừ nạn tham ô. Có viên Tri huyện Thanh Ba tham nhũng, ăn hối lộ của một nhà giàu rồi xử cho hãn thắng kiện trong vụ chiếm đoạt ruộng đất của người nghèo. Không những thế, viên Tri huyện còn bắt giam người nông dân nọ, ghép tội gây rối trị an.

Biết Nguyễn Quang Bích là viên quan liêm chính, người nông dân bị oan liền làm đơn khiếu nại. Quan Tuần phủ phải người về điều tra. Vụ án được đưa ra ánh sáng. Ông bắt tên nhà giàu trả lại ruộng cho người nông dân, phạt y về tội ức hiếp và đút tiền hối lộ. Tri huyện Thanh Ba bị mất chức.

Anh ruột Tri huyện Thanh Ba là Hình bộ Thượng thư biên thư ngỏ cho Nguyễn Quang Bích xin tha bổng cho Tri huyện. Ông kiên quyết không nghe và trả lời : "Tôi và ông đều là quan của triều đình, phải công bằng, chính trực. Tri huyện Thanh Ba ăn hối lộ, đổi trắng, thay đen. Nếu vì nể ông mà tha tội cho hãn, hoá ra tôi và ông đồng loã với việc làm xấu xa của hãn hay sao ? Điều ấy thì không thể...".

(Phỏng theo truyện *Làng Nho*,
NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 1999)

2. Trong các cuộc tranh luận, có bạn đưa ra ý kiến nhưng bị đa số các bạn khác phản đối. Nếu thấy ý kiến đó đúng thì em sẽ xử sự như thế nào ?

3. Nếu biết bạn mình quay cóp trong giờ kiểm tra, em sẽ làm gì ?

Chú thích

* *Nguyễn Quang Bích* (7-5-1832 – 15-12-1889) : Đỗ cử nhân năm 1861, người làng Trình Phố, huyện Trục Định, phủ Kiến Xương (Nam Định), nay thuộc xã An Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Gợi ý

a) Em có nhận xét gì về việc làm của quan Tuần phủ Nguyễn Quang Bích trong câu chuyện trên ?

b) Theo em, trong những trường hợp trên, hành động như thế nào được coi là đúng đắn, phù hợp ? Vì sao ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Lễ phải là những điều được coi là đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội.

Tôn trọng lễ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn ; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực ; không chấp nhận và không làm những việc sai trái.

2. Tôn trọng lễ phải giúp mọi người có cách ứng xử phù hợp, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội, góp phần thúc đẩy xã hội ổn định và phát triển.

III – BÀI TẬP

1. Em lựa chọn cách giải quyết nào trong trường hợp sau đây và giải thích vì sao ?

Trong các cuộc tranh luận với các bạn cùng lớp, em sẽ :

a) Bảo vệ đến cùng ý kiến của mình, không cần lắng nghe ý kiến của người khác ;

b) Ý kiến nào được nhiều bạn đồng tình thì theo ;

c) Lắng nghe ý kiến của bạn, tự phân tích, đánh giá xem ý kiến nào hợp lí nhất thì theo ;

d) Không bao giờ dám đưa ra ý kiến của mình.

2. Nếu người bạn thân của em mắc khuyết điểm, em sẽ lựa chọn phương án nào sau đây, vì sao ?

a) Bỏ qua như không biết đến khuyết điểm đó và vẫn chơi thân với bạn như bình thường ;

b) Xa lánh, không chơi với bạn ;

c) Chỉ rõ cái sai cho bạn và khuyên bạn, giúp đỡ bạn để lần sau bạn không mắc phải khuyết điểm đó nữa.

3. Theo em, hành vi nào sau đây thể hiện sự tôn trọng lẽ phải ?

a) Chấp hành tốt mọi nội quy nơi mình sống, làm việc và học tập ;

b) Chỉ làm những việc mà mình thích ;

c) Phê phán những việc làm sai trái ;

d) Tránh tham gia vào những việc không liên quan đến mình ;

đ) Gió chiều nào che chiều ấy, cố gắng không làm mất lòng ai ;

e) Lắng nghe ý kiến của mọi người, nhưng cũng sẵn sàng tranh luận với họ để tìm ra lẽ phải ;

g) Bực tức và phê phán gay gắt những người không có cùng quan điểm với mình.

4. Hãy kể một vài ví dụ về việc tôn trọng lẽ phải hoặc không tôn trọng lẽ phải mà em biết.

5. Em hãy sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tôn trọng lẽ phải.

6. Theo em, học sinh cần phải làm gì để trở thành người biết tôn trọng lẽ phải ?

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Ma-ri Quy-ri⁽¹⁾ là một trong những người sáng lập ra học thuyết về phóng xạ. Bà đã cùng chồng là Pie Quy-ri phát hiện và tìm ra phương pháp chiết ra các nguyên tố hoá học mới là : pô-lô-ni và ra-đi từ bã thải quặng u-ra-ni... Các sản phẩm khoa học của bà không chỉ có giá trị to lớn về mặt khoa học mà còn có giá trị cả về mặt kinh tế : 1 gam ra-đi do bà chiết ra được từ quặng u-ra-ni trị giá 750.000 phrăng vàng (tương đương 100.000 đô la Mỹ vào thời đó) và quy trình chiết tách đó bà hoàn toàn được độc quyền sở hữu.

Nhiều người khuyên ông bà Ma-ri Quy-ri giữ bản quyền phát minh vì đó là mối lợi lớn trong lúc gia đình bà mỗi năm thiếu 3.000 phrăng. Song, hai nhà khoa học vui lòng sống túng thiếu và sẵn sàng gửi quy trình chiết tách ra-đi cho những ai cần tới. Bà đã gửi biểu tài sản lớn nhất của mình là 1 gam ra-đi cho Viện Nghiên cứu ứng dụng ra-đi để chữa bệnh ung thư.

Sau khi Pie Quy-ri qua đời đột ngột (do tai nạn), Chính phủ Pháp đề nghị bà nhận một khoản trợ cấp của Nhà nước, nhưng bà đã kiên quyết từ chối : "Tôi còn khoẻ và đủ sức nuôi con. Xin dành khoản tiền đó cho trẻ mồ côi..."

Tháng 5 năm 1920, khi biết Ma-ri cần đến 1 gam ra-đi để nghiên cứu một đề tài khoa học nhưng không thể có tiền để mua nó, một nữ kí giả người Mỹ đã lập hội quyên góp tiền mua tặng Ma-ri 1 gam ra-đi và đích thân Tổng thống thứ 29⁽²⁾ của nước Mỹ đã trao tặng cho bà cùng với một chứng thư. Song, Ma-ri đã đề nghị sửa lại chứng thư với nội dung ghi rõ : món quà đó là tặng cho phòng thí nghiệm chứ không phải cho cá nhân bà vì bà muốn gam ra-đi quà tặng đó sẽ mãi mãi thuộc về khoa học chứ không phải là tài sản riêng để các con bà thừa kế.

(Phỏng theo cuốn *Nhà bác học và án tử hình*
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1997)

2. Dương Chấn⁽³⁾ được bổ đi làm Thái thú quận Đông Lai. Lúc đi nhậm chức ở đất Xương Ấp, quan huyện ở đấy là Vương Mật – người được ông tiến cử, mời vào yết kiến, rồi đợi đến đêm đem vàng đến lễ.

Dương Chấn bảo : "Trước tôi biết ông là người khá mới tiến cử ông. Thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi còn đem vàng đến cho tôi ư ?".

Vương Mật cố nài và thưa rằng : "Xin ngài cứ nhận cho. Bây giờ đêm khuya không ai biết".

Dương Chấn nói : "Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết. Sao lại bảo là không ai biết ?".

Vương Mật nghe nói, xấu hổ đi ra.

(Theo *Cổ học tinh hoa*,
NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2002)

3. Khi nhận xét về Hồ Chủ tịch, một nhà báo người Mỹ đã viết : "Sức mạnh vĩ đại của Cụ Hồ là ở chỗ Cụ vẫn sống như những người Việt Nam bình thường. Cụ đã khước từ những ngôi nhà đồ sộ, những bộ quần phục của các thống chế, những ngôi sao của các đại tướng. Trong cả một đời, tuy quan hệ với nhiều người phương Tây đầy quyền uy, nhưng Cụ đã chọn con đường khác hẳn con đường của họ. Cụ vẫn là một người Việt Nam sống trong sạch, liêm khiết...".

(Phỏng theo *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985)

Chú thích

1. *Ma-ri Quy-ri (1867 -1934)* : nữ bác học người Pháp gốc Ba Lan, người phụ nữ đầu tiên trên thế giới hai lần đoạt giải Nô-ben :
 - Giải Nô-ben Vật lí năm 1903 (cùng Hen-ri Be-cơ-ren và chồng bà là Pie Quy-ri).
 - Giải Nô-ben Hoá học năm 1911.
2. *Tổng thống thứ 29 của nước Mỹ* : Oa-ren Gam-li Hác-đing (Warren Gamlie Harding).
3. *Dương Chấn* : nhà hiền triết Trung Quốc thời Đông Hán (khoảng từ năm 25 đến năm 220).

Gợi ý

a) Em có suy nghĩ gì về cách xử sự của Ma-ri Quy-ri, Dương Chấn và của Bác Hồ trong những câu chuyện trên ?

b) Theo em, những cách xử sự đó có điểm gì chung ? Vì sao ?

c) Trong điều kiện hiện nay, theo em, việc học tập những tấm gương đó có còn phù hợp nữa không ? Vì sao ?

II - NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Liêm khiết là một phẩm chất đạo đức của con người thể hiện lối sống trong sạch, không hám danh, hám lợi, không bận tâm về những toan tính nhỏ nhen, ích kỉ.

2. Sống liêm khiết sẽ làm cho con người thanh thản, nhận được sự quý trọng, tin cậy của mọi người, góp phần làm cho xã hội trong sạch, tốt đẹp hơn.

III – BÀI TẬP

1. Theo em, những hành vi nào sau đây thể hiện tính không liêm khiết ? Vì sao ?

- a) Luôn mong muốn làm giàu bằng tài năng và sức lực của mình ;
- b) Làm bất cứ việc gì để đạt được mục đích ;
- c) Luôn kiên trì phấn đấu vươn lên để đạt được kết quả cao trong công việc ;
- d) Sẵn sàng dùng tiền bạc, quà cáp biếu xén nhằm đạt được mục đích của mình ;
- đ) Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn ;
- e) Chỉ làm việc gì khi thấy có lợi ;
- g) Tính toán cân nhắc kĩ lưỡng trước khi quyết định một việc gì.

2. Em tán thành hay không tán thành với những việc làm nào sau đây ? Vì sao ?

- a) Bạn Bích đến xin cô giáo nâng điểm môn Toán cho mình.
- b) Sắp có đợt tuyển người vào làm việc ở cơ quan do ông Lâm làm Giám đốc. Ai mang quà cáp đến biếu, ông Lâm đều không nhận.
- c) Cán bộ kiểm lâm vì nghèo đã chặt một số cây lấy gỗ để bán.
- d) Nhân viên phục vụ phòng ở khách sạn nhận được ví tiền của khách để quên, đã mang trả lại cho khách.

3. Em hãy kể một câu chuyện nói về tính liêm khiết.

4. Theo em, muốn trở thành người liêm khiết, cần rèn luyện những đức tính gì ?

5. Em hãy sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tính liêm khiết.

Bài 3

TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Ở lớp 8C, Mai là một học sinh được các thầy cô giáo và bạn bè quý mến. Là học sinh giỏi suốt 7 năm liền, lại sống trong gia đình khá giả, nhưng không bao giờ Mai có thái độ kiêu căng, coi thường người khác. Mai luôn lễ phép với thầy cô giáo và những người trên ; sống chan hoà, cởi mở với bạn bè và giúp đỡ mọi người một cách nhiệt tình, vô tư. Mai luôn gương mẫu chấp hành tốt nội quy ở trường và lớp để ra, không để ai phải nhắc nhở, chê trách.

2. Hải là một cậu bé lai da đen, học giỏi và tốt bụng. Song, vì màu da của mình mà em thường bị một số bạn trong lớp chế giễu, châm chọc. Điều đó làm Hải cảm thấy rất buồn tủi và giận các bạn vì đã đối xử bất công với em. Hải nghĩ : "Mình có làm gì nên tội đâu ? Lẽ nào "da đen" là xấu ? Không ! Không thể như thế được, mình đã được hưởng màu da này từ cha. Mình yêu nó và mình thấy tự hào vì nó".

3. Trong giờ học môn Ngữ văn, cả lớp đang yên lặng lắng nghe thầy giáo giảng bài, bỗng phía cuối lớp có tiếng cười rúc rích của Quân và Hùng. Thì ra hai bạn mang truyện đến lớp và mãi mê ngồi đọc trong giờ học.

Gợi ý

a) Em có nhận xét gì về cách xử sự, thái độ và việc làm của các bạn trong các trường hợp trên ?

b) Theo em, trong những hành vi đó, hành vi nào đáng để chúng ta học tập, hành vi nào cần phải phê phán ? Vì sao ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Tôn trọng người khác là sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác ; thể hiện lối sống có văn hoá của mỗi người.

2. Có tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình. Mọi người tôn trọng lẫn nhau là cơ sở để quan hệ xã hội trở nên lành mạnh, trong sáng và tốt đẹp hơn.

Cần phải tôn trọng mọi người ở mọi nơi, mọi lúc, cả trong cử chỉ, hành động và lời nói.

III – BÀI TẬP

1. Những hành vi nào sau đây thể hiện rõ sự tôn trọng người khác ? Vì sao ?

- a) Đi nhẹ, nói khẽ khi vào bệnh viện ;
- b) Chỉ làm theo sở thích của mình không cần biết đến mọi người xung quanh ;
- c) Nói chuyện riêng, làm việc riêng và đùa nghịch trong giờ học ;
- d) Cười đùa âm ỉ khi đi dự hoặc gặp các đám tang ;
- đ) Bật nhạc to khi đã quá khuya ;
- e) Châm chọc, chế giễu người khuyết tật ;
- g) Cảm thông, chia sẻ khi người khác gặp điều bất hạnh ;
- h) Coi thường, miệt thị những người nghèo khó ;
- i) Lắng nghe ý kiến của mọi người ;
- k) Công kích, chê bai khi người khác có sở thích không giống mình ;
- l) Bắt nạt người yếu hơn mình ;
- m) Gây gỗ, to tiếng với người xung quanh ;
- n) Vứt rác ở nơi công cộng ;
- o) Đổ lỗi cho người khác.

2. Em tán thành hay không tán thành với mỗi ý kiến dưới đây ? Vì sao ?

- a) Tôn trọng người khác là tự hạ thấp mình ;
- b) Muốn người khác tôn trọng mình thì mình phải biết tôn trọng người khác ;
- c) Tôn trọng người khác là tự tôn trọng mình.

3. Hãy dự kiến những tình huống mà em thường gặp trong cuộc sống để có cách ứng xử thể hiện sự tôn trọng mọi người, theo các gợi ý sau :

- a) Ở trường (trong quan hệ với bạn bè, thầy cô giáo...).
- b) Ở nhà (trong quan hệ với ông bà, bố mẹ, anh chị em...).
- c) Ở ngoài đường, nơi công cộng...

4. Em hãy sưu tầm một vài câu ca dao, tục ngữ nói về sự tôn trọng người khác.

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đời sống xã hội, một trong những cơ sở để tạo dựng và củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với nhau, đó là lòng tin. Nhưng, làm thế nào để có được lòng tin của mọi người ? Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào việc làm và cách xử sự của mỗi chúng ta. Có thể nêu ra đây một vài trường hợp :

1. Nước Lỗ có một cái đỉnh⁽¹⁾ rất quý bị nước Tề bắt phải đem dâng. Vua Lỗ tiếc lắm, cho làm một cái đỉnh giả đưa sang.

Vua Tề bảo : "Phải có Nhạc Chính Tử⁽²⁾ đem đỉnh sang nói thì ta mới tin". Vua Lỗ cho gọi Nhạc Chính Tử đến, bảo đi.

Nhạc Chính Tử hỏi : "Sao không đưa cái đỉnh thật ?"

Vua Lỗ nói : "Ta quý cái đỉnh ấy lắm".

Nhạc Chính Tử thưa : "Nhà vua quý cái đỉnh ấy thế nào thì tôi quý cái đức "tín" của tôi như thế".

Sau đó, Vua Lỗ phải đưa đỉnh thật, Nhạc Chính Tử mới chịu đi.

(Theo *Cổ học tinh hoa*,

NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2002)

2. Hồi ở Pác Bó, một hôm, Bác chuẩn bị đi công tác, có một em bé trong số các em thường ngày quần quýt bên Bác, đòi Bác mua cho một cái vòng bạc.

Hơn hai năm sau Bác trở về, mọi người mừng rỡ ra đón Bác, hỏi thăm sức khoẻ Bác, không ai còn nhớ chuyện em bé đòi Bác mua quà năm xưa. Nhưng riêng Bác thì Bác vẫn nhớ đĩnh ninh. Bác từ từ mở túi, lấy ra một chiếc vòng bạc mới tinh và trao cho em bé. Bác bảo : "Cháu nó nhờ mua tức là nó muốn lắm. Mình đã hứa thì phải làm cho kì được, không làm được thì đừng có hứa". Bác bảo đấy là chữ "tín", cần giữ trọn.

(Theo *Bác Hồ - Người Việt Nam đẹp nhất*,

NXB Giáo dục, Hà Nội, 1986)

3. Trên thị trường, các cơ sở sản xuất, kinh doanh cần phải làm gì để giữ vững được lòng tin và sự tín nhiệm của khách hàng (người tiêu dùng) đối với họ. Điều gì sẽ xảy ra nếu trong quan hệ hợp tác kinh doanh mà một trong hai bên không thực hiện những quy định được kí kết trong bản hợp đồng ?

4. Nếu một người, việc gì cũng chỉ làm qua loa, đại khái, không làm tròn trách nhiệm của mình với công việc được giao, thì người đó có nhận được sự tin cậy, tín nhiệm của những người khác không ? Vì sao ?

Chú thích

1. *Cái đỉnh* : Đồ bằng đồng, thành hơi phình, miệng rộng, có ba chân, dùng để đốt hương trầm.
2. *Nhạc Chính Tử* : Người nước Lỗ, thời Xuân Thu (Trung Quốc). Ông là người rất trọng chữ tín.

Gợi ý

a) Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình thì mỗi người chúng ta cần phải làm gì ?

b) Có ý kiến cho rằng : Giữ chữ tín chỉ là giữ lời hứa. Em có đồng tình với ý kiến đó không ? Vì sao ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, biết trọng lời hứa và biết tin tưởng nhau.

2. Người biết giữ chữ tín sẽ nhận được sự tin cậy, tín nhiệm của người khác đối với mình, giúp mọi người đoàn kết và dễ dàng hợp tác với nhau.

3. Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình, thì mỗi người cần phải làm tốt chức trách, nhiệm vụ, giữ đúng lời hứa, đúng hẹn trong mối quan hệ của mình với mọi người xung quanh.

III – BÀI TẬP

1. Trong những tình huống sau, theo em, tình huống nào biểu hiện hành vi giữ chữ tín (hoặc không giữ chữ tín) và giải thích tại sao ?

a) Minh hứa với bố mẹ Quang và cô giáo chủ nhiệm là sẽ giúp đỡ Quang học tập tiến bộ. Vì thế, những bài tập nào mà Quang không làm được thì Minh đều làm hộ và đưa cho Quang chép.

b) Bố Trung hứa đến sinh nhật Trung sẽ đưa em đi chơi công viên, nhưng vì phải đi công tác đột xuất nên bố không thực hiện được lời hứa của mình.

c) Nam cho rằng, nếu có khuyết điểm thì cần phải thật thà nhận lỗi và cứ hứa sửa chữa, còn làm được đến đâu lại là chuyện khác.

d) Vì không muốn làm mất lòng người khác, nên ông Vĩnh – Giám đốc một công ti thường nhận lời, đồng viên, an ủi và hứa sẽ giúp đỡ khi họ đến nhờ, mặc dù ông biết rằng việc đó ông không thể làm được.

đ) Lan mượn Trang cuốn sách và hứa hai hôm sau sẽ trả, nhưng vì chưa đọc xong nên Lan cho rằng, cứ giữ lại khi nào đọc xong thì trả cho Trang cũng được.

e) Phương bị ốm đã mấy ngày, không đi học được. Nga hứa với cô giáo sẽ sang nhà giúp Phương học tập, nhưng vì mãi xem bộ phim hay trên truyền hình nên Nga đã quên mất.

2. Em hãy kể một vài ví dụ về biểu hiện của hành vi giữ chữ tín (hoặc không giữ chữ tín) mà em biết.

3. Theo em, học sinh muốn giữ chữ tín thì cần phải làm gì ?

4. Em hãy sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về việc giữ chữ tín.

Bài 5 **PHÁP LUẬT VÀ KỈ LUẬT**

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiều người trong chúng ta hẳn chưa quên vụ án lớn "Đường dây buôn bán ma túy xuyên quốc gia Siêng Phênh – Vũ Xuân Trường" đã được đưa ra xét xử vào tháng 5 năm 1997 tại Hà Nội. Từ một lời khai trước khi ra pháp trường của kẻ tử tù Siêng Phênh (người Lào), cơ quan công an đã tiến hành điều tra và bắt gọn cả một đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy xuyên Thái Lan – Lào – Việt Nam mà kẻ cầm đầu là Vũ Xuân Trường, nguyên là cán bộ của ngành Công an. Đường dây buôn bán ma túy này đã được thiết lập rất công phu với một vỏ bọc tưởng như khá chắc chắn là lợi dụng cán bộ và phương tiện của lực lượng công an, của cơ quan

nhà nước để che mắt pháp luật. Chúng đã buôn bán, vận chuyển hàng tạ thuốc phiện, mang vào Việt Nam hàng trăm ki-lô-gam hê-rô-in để tiêu thụ. Chúng còn dùng những đồng tiền bất chính để mua chuộc, dụ dỗ các cán bộ nhà nước tham gia tiếp tay, che giấu các tội ác. Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ phạm tội của vụ án, các chiến sĩ công an đã phải vượt qua không ít khó khăn, trở ngại, song họ vẫn quyết tâm đưa ra trước pháp luật những kẻ gieo rắc "cái chết trắng". Dù đã được tổ chức và che đậy một cách tinh vi, xảo quyệt, nhưng cuối cùng, đường dây ma túy nguy hiểm này cũng đã bị các chiến sĩ công an triệt phá và đưa ra xét xử trước pháp luật. Sau hai phiên tòa xét xử, những kẻ cầm đầu của đường dây đã bị nghiêm trị : 22 bị cáo với các tội danh như buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, thiếu tinh thần trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, che giấu tội phạm... đã bị Tòa án tuyên phạt với 8 án tử hình, 6 án tù chung thân, 2 án 20 năm tù giam, số còn lại từ 1 đến 9 năm tù giam và bị phạt tiền, tịch thu tài sản.

(Tổng hợp trên báo *Lao động*,
các số ra từ ngày 10-5 đến ngày 26-6-1997)

Gợi ý

a) Theo em, Vũ Xuân Trường và đồng bọn đã có những hành vi vi phạm pháp luật như thế nào ?

b) Những hành vi vi phạm pháp luật của Vũ Xuân Trường và đồng bọn đã gây ra những hậu quả như thế nào ?

c) Để chống lại những âm mưu xảo quyệt của bọn tội phạm ma túy, các chiến sĩ công an cần có những phẩm chất gì ?

d) Người học sinh có cần có tính kỉ luật và tôn trọng pháp luật không ? Tại sao ? Em hãy nêu một ví dụ cụ thể.

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Pháp luật là các quy tắc xử sự chung, có tính bắt buộc, do Nhà nước ban hành, được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.

2. Kỉ luật là những quy định chung của một cộng đồng hoặc của tổ chức xã hội (nhà trường, cơ sở sản xuất, cơ quan...) yêu cầu mọi người phải tuân theo nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc.

3. Những quy định của một tập thể phải tuân theo những quy định của pháp luật, không được trái với pháp luật.

4. Những quy định của pháp luật và kỉ luật giúp cho mọi người có một chuẩn mực chung để rèn luyện và thống nhất trong hoạt động. Ngoài việc xác định trách nhiệm, bảo vệ quyền lợi của mọi người, pháp luật và kỉ luật còn góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân và toàn xã hội phát triển theo một định hướng chung.

5. Học sinh cần thường xuyên và tự giác thực hiện đúng những quy định của nhà trường, cộng đồng và Nhà nước.

III – BÀI TẬP

1. Có người cho rằng, pháp luật chỉ cần với những người không có tính kỉ luật, tự giác. Còn đối với những người có ý thức kỉ luật thì pháp luật là không cần thiết. Quan niệm đó đúng hay sai ? Tại sao ?

2. Bản nội quy của nhà trường, những quy định của một cơ quan có thể coi là pháp luật được không ? Tại sao ?

3. Trong những buổi sinh hoạt Đội, có một số bạn đến chậm :

a) Chi đội trưởng nhắc nhở, phê bình mấy bạn đó là thiếu kỉ luật Đội.

b) Các bạn nói trên giải thích lại : Đội là hoàn toàn tự nguyện, tự giác, không thể coi đến chậm là thiếu kỉ luật.

Em đồng tình với hành vi của Chi đội trưởng hay quan niệm của các bạn đến chậm ? Vì sao ?

4. Tắc nghẽn giao thông ở một số thành phố lớn hiện nay do nhiều nguyên nhân. Có nguyên nhân nào liên quan đến ý thức của người tham gia giao thông không ? Em thử nêu các biện pháp khắc phục.

Bài 6 XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG, LÀNH MẠNH

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong cuộc sống, ai cũng cần có bạn. Tuy nhiên, tình bạn của mỗi người mỗi vẻ, rất phong phú, đa dạng. Em hãy đọc và tìm hiểu về tình bạn giữa hai vị lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản trong câu chuyện dưới đây :

Các Mác và Phri-đrich Ăng-ghe-n là hai vị lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới, đồng thời giữa hai ông lại có một tình bạn vĩ đại và cảm động.

Ăng-ghe-n không những là người đồng chí trung kiên, luôn sát cánh bên Mác trong sự nghiệp đấu tranh chống lại hệ tư tưởng tư bản, truyền bá hệ tư tưởng vô sản, mà ông còn là người bạn thân thiết của cả gia đình Mác. Ông luôn có mặt bên cạnh gia đình bạn trong những giờ phút khó khăn nhất. Mặc dù chỉ muốn dành hết thời gian, tâm huyết cho sự nghiệp chính trị cao cả và vốn không ưa công việc kinh doanh nhưng ông đã phải nhận lời cha mình đi làm kinh doanh một thời gian để lấy tiền giúp đỡ gia đình Mác. Chính nhờ sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần của ông, Mác đã yên tâm hoàn thành bộ *Tư bản* nổi tiếng của mình.

(Phỏng theo *Tình bạn vĩ đại và cảm động*,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1987)

Gợi ý

- a) Em có nhận xét gì về tình bạn giữa Mác và Ăng-ghe-n ? Tình bạn đó được dựa trên cơ sở nào ?
- b) Em hãy giải thích thế nào là tình bạn trong sáng, lành mạnh.

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích hoặc có chung xu hướng hoạt động, có cùng lí tưởng sống,...

Tình bạn trong sáng, lành mạnh có những đặc điểm cơ bản sau : phù hợp với nhau về quan niệm sống ; bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau ; chân thành, tin cậy và có trách nhiệm đối với nhau ; thông cảm, đồng cảm sâu sắc với nhau.

Tình bạn trong sáng, lành mạnh có thể có giữa những người cùng giới hoặc khác giới.

2. Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp con người cảm thấy ấm áp, tự tin, yêu cuộc sống hơn, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn.

Để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh cần có thiện chí và cố gắng từ cả hai phía.

- Ca dao :

*Bạn bè là nghĩa tương thân,
Khó khăn, thuận lợi ân cần có nhau.
Bạn bè là nghĩa trước sau,
Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.*

III – BÀI TẬP

1. Em tán thành hay không tán thành với các ý kiến sau đây ? Vì sao ?

- a) Tình bạn đẹp chỉ có trong sách vở ;
- b) Bạn bè phải biết bao che, bảo vệ nhau trong mọi trường hợp ;
- c) Tình bạn trong sáng, lành mạnh dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng, tin cậy, chân thành, không vụ lợi, có trách nhiệm, luôn thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ nhau tiến bộ ;
- d) Tự tập, rủ rê nhau hội hè, ăn chơi đàn đúm không phải là tình bạn trong sáng, lành mạnh ;
- đ) Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp con người sống tốt hơn, yêu cuộc sống hơn ;
- e) Không thể có tình bạn trong sáng, lành mạnh giữa hai người khác giới ;
- g) Tình bạn trong sáng, lành mạnh không thể có từ một phía.

2. Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình :

- a) Mắc khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật ?
- b) Bị người khác rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy ?
- c) Có chuyện buồn hoặc gặp khó khăn, rủi ro trong cuộc sống ?
- d) Có chuyện vui ?
- đ) Không che giấu khuyết điểm cho em ?
- e) Đối xử thân mật với một bạn khác trong lớp ?

3. Em hãy sưu tầm một số câu chuyện, tấm gương về tình bạn trong sáng, lành mạnh và trao đổi với bạn bè.

4. Hãy nêu những điều em thấy tự hào về tình bạn của mình. Em sẽ làm những gì để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường ?

Bài 7

TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong buổi sinh hoạt lớp với chủ đề "*Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp*" này sinh hai quan niệm.

– Một số học sinh cho rằng : Để lập nghiệp chỉ cần học văn hoá, tiếp thu khoa học – kĩ thuật, rèn luyện kĩ năng lao động là đủ ; không cần phải tích cực tham gia hoạt động chính trị – xã hội.

– Số còn lại cho rằng : Học văn hoá tốt, rèn luyện kĩ năng lao động là cần nhưng chưa đủ, phải tích cực tham gia các hoạt động chính trị – xã hội của địa phương, của đất nước.

Gợi ý

a) Em đồng tình với quan niệm nào ? Tại sao ?

b) Hãy kể những hoạt động chính trị – xã hội mà em thường tham gia. Vì sao gọi những hoạt động đó là hoạt động chính trị – xã hội ?

c) Học sinh tham gia các hoạt động chính trị – xã hội sẽ có lợi gì cho cá nhân và xã hội ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Hoạt động chính trị – xã hội là những hoạt động có nội dung liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước, chế độ chính trị, trật tự an ninh xã hội ; là những hoạt động trong các tổ chức chính trị, đoàn thể quần chúng và hoạt động nhân đạo, bảo vệ môi trường sống của con người...

2. Hoạt động chính trị – xã hội là điều kiện để mỗi cá nhân bộc lộ, rèn luyện, phát triển khả năng và đóng góp trí tuệ, công sức của mình vào công việc chung của xã hội.

3. Học sinh cần tham gia các hoạt động chính trị – xã hội để hình thành, phát triển thái độ, tình cảm, niềm tin trong sáng, rèn luyện năng lực giao tiếp ứng xử, năng lực tổ chức quản lí, năng lực hợp tác...

III – BÀI TẬP

1. Theo em, những hoạt động nào sau đây thuộc loại hoạt động chính trị – xã hội ? Vì sao ?

- a) Học tập văn hoá ;
- b) Tham gia các công việc gia đình ;
- c) Tham gia sản xuất ra của cải vật chất (công nghiệp, nông nghiệp...) ;
- d) Tham gia xây dựng các công trình (xây dựng nhà máy, cầu đường, xây dựng các công trình thuỷ điện...) ;
- đ) Tham quan du lịch ;
- e) Hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ ;
- g) Tham gia các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa ;
- h) Tham gia các hoạt động của Đội, của Đoàn ;
- i) Tuyên truyền về nếp sống văn hoá ;
- k) Giúp đỡ người gặp khó khăn (cụ già, em nhỏ, người gặp rủi ro, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình chính sách...) ;
- l) Tham gia giữ gìn trật tự trị an ;
- m) Giúp đỡ lực lượng an ninh săn bắt cướp ;
- n) Giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng ;
- o) Giữ gìn vệ sinh cá nhân.

2. Em hãy phân loại những biểu hiện dưới đây thành hai loại : thể hiện sự tích cực và không tích cực khi tham gia hoạt động chính trị – xã hội.

- a) Luôn luôn tham gia đúng giờ ;
- b) Luôn luôn phải nhắc nhở ;
- c) Bị bạn bè lôi kéo ;
- d) Nhờ người khác tham gia để được nghỉ ;
- đ) Làm việc để được nhận xét tốt ;
- e) Tham gia vì thấy lợi ích cho mọi người và bản thân ;
- g) Lo lắng đến công việc được phân công ;

- h) Tham gia vì thấy cô giáo yêu cầu ;
- i) Vận động các bạn cùng tham gia ;
- k) Luôn xác định mục tiêu và kiểm tra đánh giá lại kết quả hoạt động ;
- l) Suy nghĩ, cải tiến, sáng tạo trong hoạt động.

3. Khi tham gia các hoạt động do lớp, trường và địa phương tổ chức, em thường xuất phát từ những lí do nào ? Vì sao ?

4. Em đến nhà bạn để rủ bạn cùng đi tham gia cổ động cho ngày bầu cử Quốc hội sắp tới, nhưng bạn không muốn đi vì đang xem đá bóng trên vô tuyến. Em sẽ xử sự như thế nào ? Vì sao ?

5. Căn cứ vào hoàn cảnh và điều kiện của lớp, trường và địa phương, em hãy đề xuất một hoạt động chính trị – xã hội cho tập thể lớp và phác thảo kế hoạch thực hiện hoạt động đó.

Bài 8

TÔN TRỌNG VÀ HỌC HỎI CÁC DÂN TỘC KHÁC

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sau ba mươi năm bôn ba ở nước ngoài học hỏi kinh nghiệm đấu tranh và tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng giải phóng dân tộc thành công. Bác Hồ là tấm gương sáng cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới noi theo. Năm 1990, UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc) đã ra Nghị quyết công nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh là Danh nhân văn hoá thế giới. Nghị quyết có đoạn viết : "... Chủ tịch Hồ Chí Minh là một hiện tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ".

2. Việt Nam có những di sản được công nhận là di sản văn hoá thế giới như : Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Vịnh Hạ Long, Thánh địa Mỹ Sơn, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Nhã nhạc Cung Đình Huế...

3. Nền kinh tế Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ. Những năm cuối thế kỉ XX – đầu thế kỉ XXI, Trung Quốc là nước có tốc độ phát triển kinh tế vào loại nhanh nhất thế giới và có sức cạnh tranh cao nhất khu vực. Trung Quốc đạt được những thành tựu đó một phần quan trọng là nhờ mở rộng quan hệ và học tập kinh nghiệm các nước khác, như cử người đi du học nước ngoài – cách làm từng được Nhật Bản áp dụng thành công ; phát triển các ngành công nghiệp mới có nhiều triển vọng như của Hàn Quốc...

Hiện nay, hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Việt Nam đang phát triển mạnh.

Gợi ý

a) Việt Nam đã có những đóng góp gì đáng tự hào vào nền văn hoá thế giới ? Em hãy nêu thêm một vài ví dụ:

b) Lí do quan trọng nào giúp nền kinh tế Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ ?

c) Theo em, chúng ta có cần phải tôn trọng, học hỏi và tiếp thu những thành tựu của các nước trong khu vực và trên thế giới không ? Vì sao ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là tôn trọng chủ quyền, lợi ích và nền văn hoá của các dân tộc ; luôn tìm hiểu và tiếp thu những điều tốt đẹp trong nền kinh tế, văn hoá, xã hội của các dân tộc ; đồng thời thể hiện lòng tự hào dân tộc chính đáng của mình.

2. Mỗi dân tộc đều có những thành tựu nổi bật về kinh tế, khoa học – kĩ thuật, văn hoá, nghệ thuật, những công trình đặc sắc, những truyền thống quý báu. Đó là vốn quý của loài người cần được tôn trọng, tiếp thu và phát triển. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác sẽ tạo điều kiện để nước ta tiến nhanh trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh và phát triển bản sắc dân tộc.

3. Chúng ta phải tích cực học tập, tìm hiểu đời sống và nền văn hoá của các dân tộc trên thế giới, tiếp thu một cách có chọn lọc, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và truyền thống của dân tộc ta.

III – BÀI TẬP

1. Em hãy nêu một số thành tựu về kinh tế, văn hoá..., các công trình tiêu biểu, phong tục tập quán tốt đẹp của một số nước mà em biết.

2. Chúng ta nên học tập, tiếp thu những gì ở các dân tộc khác trên thế giới ? Hãy nêu ví dụ.

3. Em hãy nêu một vài ví dụ về việc học hỏi các dân tộc khác của những người xung quanh em và nói rõ việc học hỏi đó có gì đúng, sai. Vì sao ? Hãy liên hệ bản thân xem có điều gì chưa đúng trong việc học hỏi các dân tộc khác và tìm biện pháp khắc phục.

4. Toàn và Hoà đang tranh luận với nhau. Toàn nói : "Ở những nước đang phát triển không có gì đáng học tập vì họ lạc hậu lắm, chỉ ở những nước phát triển có kinh tế, khoa học – kĩ thuật tiên tiến mới có nhiều thành tựu đáng cho ta học tập". Trái lại, Hoà bảo : "Ngay cả ở những nước đang phát triển cũng có nhiều mặt mà ta cần học tập".

Em đồng ý với ý kiến của bạn nào ? Vì sao ?

5. Em đồng ý hoặc không đồng ý với những việc làm nào dưới đây ? Vì sao ?

- a) Bắt chước kiểu quần áo của các ngôi sao điện ảnh ;
- b) Tìm hiểu phong tục, tập quán của các nước trên thế giới ;
- c) Chỉ xem phim, truyện của nước ngoài ; không xem phim, truyện của Việt Nam ;
- d) Học hỏi công nghệ sản xuất hiện đại để ứng dụng ở Việt Nam ;
- đ) Chỉ dùng hàng ngoại, chê hàng của Việt Nam ;
- e) Không xem nghệ thuật dân tộc của Việt Nam ;
- g) Không xem nghệ thuật dân tộc của các nước khác ;
- h) Dùng tiếng Việt xen lẫn tiếng nước ngoài.

Bài 9 **GÓP PHẦN XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ Ở CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tại một số nơi ở nước ta vẫn còn tục lệ tảo hôn. Cha mẹ dựng vợ gả chồng sớm cho con để có người làm. Các em phải xa gia đình, cha mẹ để đến làm cho nhà chồng, nhà vợ, thậm chí có em không được đi học. Nhiều cặp vợ chồng trẻ con ấy đã phải bỏ nhau và cuộc đời các em dang dở. Tục lệ tảo hôn và việc sinh đẻ không có kế hoạch là một trong những nguyên nhân sinh ra đói nghèo.

Một số nơi, khi có người ốm hoặc gia súc chết hàng loạt, đồng bào lại mời thầy mo, thầy cúng về cúng bái, phù phép để trừ ma. Người nào bị coi là có ma thì bị dân làng căm ghét, xua đuổi. Những người bất hạnh này sẽ phải chết vì bị đối xử tàn tệ hoặc phải chấp nhận cuộc sống cô độc, khốn khó.

Ở một vài địa phương, còn có hiện tượng tụ tập uống rượu say, đánh bạc vào ngày lễ, ngày Tết, hoặc tổ chức đám ma có ăn uống linh đình. Cá biệt, có nơi để người chết trong nhà nhiều ngày mới đem chôn.

2. Trong phong trào xây dựng đời sống văn hoá hiện nay, nhiều làng bản đổi thay tiến bộ, được công nhận là làng văn hoá. Làng Hinh thuộc xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi là một điểm sáng văn hoá vùng cao của đồng bào Hrê. Ở làng Hinh, vệ sinh rất sạch sẽ, đồng bào nuôi gia súc và gia cầm không thả rông mà làm chuồng trại cách xa nhà ở, dùng nước sạch từ giếng thay cho nước sông. Những năm gần đây, làng Hinh không có dịch bệnh lây lan, bà con ốm đau đã đến trạm xá để chữa trị chứ không để ở nhà rồi cúng "giàng", cúng ma như trước. Trẻ em trong làng đến tuổi đi học đều được đến trường. Mặc dù là vùng sâu, nhưng làng Hinh đã được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ. Bà con nơi đây đã đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong làm ăn kinh tế cũng như trong cuộc sống. An ninh trật tự được giữ vững, những tập tục lạc hậu trong cưới xin, ma chay đã được xoá bỏ...

Gợi ý

- a) Theo em, những hiện tượng nêu ở mục 1 có ảnh hưởng gì tới cuộc sống của người dân ?
- b) Vì sao làng Hinh được công nhận là làng văn hoá ?
- c) Những thay đổi ở làng Hinh có ảnh hưởng như thế nào tới cuộc sống của mỗi người dân và cả cộng đồng ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Cộng đồng dân cư là toàn thể những người cùng sinh sống trong một khu vực lãnh thổ hoặc đơn vị hành chính, gắn bó thành một khối, giữa họ có sự liên kết và hợp tác với nhau để cùng thực hiện lợi ích của mình và lợi ích chung.

2. Xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư là làm cho đời sống văn hoá tinh thần ngày càng lành mạnh, phong phú như giữ gìn trật tự an ninh, vệ sinh nơi ở ; bảo vệ cảnh quan môi trường sạch đẹp ; xây dựng tình đoàn kết xóm giềng ;

bài trừ phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan và tích cực phòng, chống các tệ nạn xã hội.

3. Xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư góp phần làm cho cuộc sống bình yên, hạnh phúc, bảo vệ và phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

4. Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư là trách nhiệm của mỗi công dân. Học sinh cần tránh những việc làm xấu và tham gia những hoạt động vừa sức trong việc xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

III – BÀI TẬP

1. Em hãy tự nhận xét bản thân và gia đình em đã có những việc làm nào đúng, việc làm nào sai trong việc xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng ?

2. Theo em, những biểu hiện nào sau đây là xây dựng nếp sống văn hoá (và ngược lại) ? Vì sao ?

- a) Các gia đình giúp nhau làm kinh tế, xoá đói giảm nghèo ;
- b) Trẻ em tụ tập ở quán xá, la cà ngoài đường ;
- c) Bỏ trồng cây thuốc phiện ;
- d) Trẻ em đến tuổi đi học đều đến trường ;
- đ) Sinh đẻ có kế hoạch ;
- e) Tổ chức cưới xin, ma chay linh đình ;
- g) Trồng cây ở đường làng, ngõ xóm ;
- h) Tảo hôn (lấy vợ, lấy chồng trước tuổi mà pháp luật quy định) ;
- i) Tích cực đọc sách báo ;
- k) Làm vệ sinh đường phố, làng, xóm ;
- l) Chữa bệnh bằng cúng bái, bùa phép ;
- m) Tụ tập đánh bạc, chích hút ma tuý ;
- n) Nghe và tuyên truyền tin đồn nhảm ;
- o) Xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em.

3. Em có nhận xét gì về nếp sống văn hoá nơi gia đình em ở ? Lấy một vài ví dụ về những việc mà theo em là góp phần xây dựng nếp sống văn hoá và ngược lại.

4. Hãy tìm một việc làm mà em cho là thiết thực nhất để góp phần xây dựng nếp sống văn hoá tại nơi em ở.

Bài 10

TỰ LẬP

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ còn rất trẻ, mang tên Nguyễn Tất Thành. Lúc đó, anh Thành có một người bạn thân tên là Lê. Một lần cùng nhau đi chơi phố, đột nhiên Thành nhìn thẳng vào mắt bạn, hỏi :

– Anh Lê, anh có yêu nước không ?

Câu hỏi đột ngột khiến anh bạn ngạc nhiên, lúng túng trong giây lát rồi trả lời :

– Tất nhiên là có chứ.

– Anh có thể giữ bí mật không ?

– Có.

– Tôi muốn sang nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có điều mạo hiểm như khi đau ốm. Anh muốn đi với tôi không ?

– Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy tiền đâu mà đi ?

– Đây tiền đây, – Anh Thành vừa nói, vừa xòe rộng hai bàn tay – chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Thế anh cùng đi với tôi chứ ?

Bị lời cuốn vì lòng hăng hái của bạn, anh Lê đồng ý, nhưng sau khi nghĩ lại về cuộc phiêu lưu trên, Lê không đủ can đảm để giữ lời hứa.

Vài ngày sau, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước...

(Theo *Bác Hồ kính yêu*,
NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1980)

Gợi ý

- a) Em có suy nghĩ gì qua câu chuyện trên ?
- b) Vì sao Bác Hồ có thể ra đi tìm đường cứu nước mặc dù chỉ với hai bàn tay không ?
- c) Em hiểu thế nào là tự lập ?
- d) Tự lập có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân, gia đình và xã hội ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình ; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

Tự lập thể hiện sự tự tin, bản lĩnh cá nhân dám đương đầu với những khó khăn, thử thách ; ý chí nỗ lực phấn đấu, vươn lên trong học tập, trong công việc và trong cuộc sống.

2. Người có tính tự lập thường thành công trong cuộc sống và họ xứng đáng nhận được sự kính trọng của mọi người.

3. Học sinh chúng ta cần phải rèn luyện tính tự lập ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường ; trong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày.

III – BÀI TẬP

1. Em hãy nêu những biểu hiện của tính tự lập trong học tập, trong công việc và trong sinh hoạt hằng ngày.

2. Em tán thành hay không tán thành với các ý kiến dưới đây ? Vì sao ?

- a) Chỉ có con nhà nghèo mới cần tự lập ;
- b) Không thể thành công nếu chỉ dựa trên sự nỗ lực phấn đấu của bản thân ;
- c) Những thành công chỉ do nhờ vào sự nâng đỡ, bao che của người khác thì không thể bền vững ;
- d) Tự lập trong cuộc sống không phải là điều dễ dàng ;

đ) Những người có tính tự lập thường gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống, mặc dù phải trải qua nhiều gian khổ, khó khăn ;

e) Tự lập không có nghĩa là không được tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ chính đáng của những người tin cậy khi khó khăn.

3. Hãy nhớ lại một kết quả em đã đạt được trong học tập, lao động, hay trong công việc. Em đã làm như thế nào để đạt được kết quả đó ? Bây giờ nhớ lại em có cảm nghĩ gì ?

4. Em hãy sưu tầm và chia sẻ với bạn bè về những tấm gương học sinh, sinh viên nghèo vượt khó.

5. Em hãy lập kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân trong học tập, trong lao động, trong các hoạt động của lớp, của trường và trong sinh hoạt hằng ngày theo bảng dưới đây.

STT	Các lĩnh vực	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Thời gian tiến hành	Dự kiến kết quả
1	Học tập				
2	Lao động				
3	Hoạt động tập thể				
4	Sinh hoạt cá nhân				

Bài 11 LAO ĐỘNG TỰ GIÁC VÀ SÁNG TẠO

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình huống

Cuộc thảo luận về những yêu cầu đối với con người lao động thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ở lớp 8 Trường Trung học cơ sở Dân lập Bình Minh rất sôi nổi.

– Có ý kiến cho rằng : Chỉ cần có ý thức tự giác là đủ, không cần phải sáng tạo trong lao động.

– Có ý kiến khác cho rằng : Đòi hỏi học sinh rèn luyện ý thức lao động tự giác là không cần thiết vì nhiệm vụ chính của họ hiện nay là học tập chứ không phải là lao động.

– Lại có ý kiến phản đối và cho rằng : Học sinh cũng phải rèn luyện ý thức lao động tự giác và có óc sáng tạo.

Mời các em tham gia cuộc tranh luận trên.

Gợi ý

a) Theo em, lao động tự giác, lao động sáng tạo được biểu hiện như thế nào ?

b) Tại sao ngày nay lại cần lao động tự giác và lao động sáng tạo ?

c) Theo em, học sinh có cần chuẩn bị, rèn luyện lao động tự giác và lao động sáng tạo không ? Những biểu hiện của lao động tự giác và sáng tạo trong học tập như thế nào ?

2. Truyện đọc

NGÔI NHÀ KHÔNG HOÀN HẢO

Là một thợ mộc đã cao tuổi, suốt cuộc đời, ông đã làm việc tận tụy và tự giác thực hiện nghiêm túc những quy trình kĩ thuật sản xuất nên sản phẩm làm ra đều hoàn hảo và được mọi người rất kính trọng. Ông tâm sự với người chủ về

dự định xin nghỉ hưu của mình để có thời gian chăm sóc vợ con trong quãng đời còn lại.

Người chủ thấy rất buồn khi người thợ mộc trung thực, tận tụy và lành nghề sắp nghỉ. Ông cố gắng năn nỉ người thợ mộc ở lại làm giúp mình thêm một ngôi nhà nữa. Nể tình, người thợ mộc đành ở lại làm giúp ông chủ căn nhà cuối cùng. Thế nhưng người thợ mộc khó có thể dành hết tâm trí cho công việc. Ông đã bỏ qua những quy định cơ bản của kĩ thuật lao động nghề nghiệp và sự giám sát của lương tâm người thợ. Ông làm ngôi nhà cuối cùng với đôi bàn tay mệt mỏi, không còn khéo léo tinh xảo như trước ; vật liệu làm nhà cũng tạp nham, không còn được chọn lọc kĩ lưỡng như trước đây ; mọi quy trình kĩ thuật không được ông thực hiện cẩn thận như ông đã từng làm... Khi ngôi nhà đã làm xong, người chủ đến nghiệm thu và trao chiếc chìa khoá vào tay người thợ mộc rồi nói : "Đây là ngôi nhà của ông, ngôi nhà này chính là món quà tôi xin tặng ông". Thật bất ngờ ! Thật hổ thẹn ! ... Bây giờ ông phải sống trong một ngôi nhà do chính đôi bàn tay ông xây dựng, nhưng lại là một ngôi nhà không được hoàn hảo.

(Phỏng theo **Lại Thế Luyện**,

Thế giới mới số 556/2003)

Gợi ý

a) Qua truyện đọc *Ngôi nhà không hoàn hảo* em có suy nghĩ gì về thái độ tôn trọng kỉ luật lao động trước đó và trong quá trình làm ngôi nhà cuối cùng của người thợ mộc ?

b) Hậu quả của việc thiếu tự giác, không thường xuyên rèn luyện, thực hiện kỉ luật lao động mà người thợ mộc phải gánh chịu là gì ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Lao động tự giác là chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài.

2. Lao động sáng tạo là trong quá trình lao động luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.

– Cần rèn luyện lao động tự giác, sáng tạo vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang đòi hỏi có những người lao động tự giác và sáng tạo.

3. Lao động tự giác và sáng tạo thì sẽ giúp ta tiếp thu được kiến thức, kỹ năng ngày càng thuần thục ; phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân sẽ được hoàn thiện, phát triển không ngừng ; chất lượng, hiệu quả học tập, lao động sẽ ngày càng được nâng cao.

4. Học sinh phải có kế hoạch rèn luyện lao động tự giác và lao động sáng tạo trong học tập.

III – BÀI TẬP

1. Hãy nêu những ví dụ biểu hiện lao động tự giác và sáng tạo (hoặc lao động thiếu tự giác, thiếu sáng tạo) trong xã hội mà em biết.

2. Hãy nêu những tác hại của sự thiếu tự giác trong học tập.

3. Hãy nêu những hậu quả của việc học tập thiếu sáng tạo.

4. Có quan điểm cho rằng : Chỉ có thể rèn luyện được tính tự giác vì đó là phẩm chất đạo đức ; còn sự sáng tạo không rèn luyện được vì đó là tố chất trí tuệ, do bẩm sinh di truyền mà có.

Em có đồng ý với quan điểm đó không ? Tại sao ?

Bài 12 **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ** **CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH**

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Nói về bốn phận của con đối với cha mẹ, ca dao Việt Nam có bài sau :

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

2. Em hãy đọc hai mẫu chuyện sau :

– Bố Tuấn đã mất, mẹ tần tảo nuôi hai anh em Tuấn ăn học. Ông bà nội của Tuấn đều đã già yếu. Tuấn lúc đó đang học lớp 6 đã xin mẹ về ở hẳn với ông bà. Từ đó, Tuấn đi học xa hơn, nhớ nhà, nhớ mẹ và em, nhưng thương ông bà, Tuấn cố gắng vượt mọi khó khăn. Hằng ngày, Tuấn dậy sớm nấu cơm, mời ông bà dậy ăn cơm, cho lợn gà ăn rồi mới đi học. Mùa đông, Tuấn đun nước cho ông bà tắm. Vào những ngày nắng ấm, Tuấn dắt ông dạo chơi trên đường làng hoặc đến thăm bà con họ hàng. Ban đêm, Tuấn bê chõng nằm cạnh giường ông bà để tiện giúp ông bà khi cần.

Dù bận chăm sóc ông bà già yếu, Tuấn vẫn học giỏi và tham gia các hoạt động của trường.

– Cụ Lam gần 80 tuổi, từ quê lên sống với người con trai cả ở thành phố. Số tiền bán nhà, vườn ở quê, anh con trai nói vay tạm của mẹ để xây nhà. Nhưng khi nhà xây xong, tất cả gia đình, con cái của anh ta ở tầng trên, tầng một thì cho thuê, còn cụ Lam thì anh ta cho ở một mình dưới bếp. Hằng ngày, đến bữa cơm, anh ta sai con mang xuống cho mẹ bát cơm và ít thức ăn. Cụ Lam sống mãi như thế, thấy buồn tủi quá, phải bỏ về quê sống với người con thứ.

Gợi ý

a) Em hiểu thế nào về bài ca dao trên ? Tình cảm gia đình đối với em quan trọng như thế nào ?

b) Em đồng tình và không đồng tình với cách cư xử của nhân vật nào trong hai mẫu chuyện trên ? Vì sao ?

c) Em suy nghĩ gì về bổn phận, trách nhiệm của con cháu đối với ông bà, cha mẹ và vai trò của con cháu trong gia đình ? Trẻ em có thể tham gia bàn bạc và thực hiện các công việc của gia đình không ? Em có thể tham gia như thế nào ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng mỗi con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách. Pháp luật nước ta có những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình như sau :

1. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà :

– Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi dạy con thành những công dân tốt, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con, tôn trọng ý kiến của con ; không được phân

biệt đối xử giữa các con, không được ngược đãi, xúc phạm con, ép buộc con làm những điều trái pháp luật, trái đạo đức.

– Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, nuôi dưỡng cháu chưa thành niên hoặc cháu thành niên bị tàn tật nếu cháu không có người nuôi dưỡng.

2. Quyền và nghĩa vụ của con, cháu :

Con, cháu có bốn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ, ông bà ; có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà, đặc biệt khi cha mẹ, ông bà ốm đau, già yếu. Nghiêm cấm con cháu có hành vi ngược đãi, xúc phạm cha mẹ, ông bà.

3. Anh chị em có bốn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nuôi dưỡng nhau nếu không còn cha mẹ.

Những quy định trên nhằm xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Chúng ta phải hiểu và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình.

*** *Tư liệu tham khảo :***

- Hiến pháp năm 1992

Điều 64

Gia đình là tế bào của xã hội. [...] Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con thành những công dân tốt. Con cháu có bốn phận kính trọng và chăm sóc ông bà, cha mẹ. Nhà nước và xã hội không thừa nhận việc phân biệt đối xử giữa các con.

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000

Điều 2. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình (trích)

4. Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dạy con thành công dân có ích cho xã hội ; con có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ ; cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà ; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

5. Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa các con, giữa con trai và con gái, con đẻ và con nuôi, con trong giá thú và con ngoài giá thú.

• Danh ngôn : "Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội. Gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn".

Hồ Chí Minh

III – BÀI TẬP

1. Em hãy kể những việc làm thể hiện sự quan tâm của mọi thành viên trong gia đình em trong cuộc sống hằng ngày (chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong công việc...).

2. Em thử hình dung nếu không có tình yêu thương, sự chăm sóc dạy dỗ của cha mẹ thì em sẽ ra sao ? Điều gì sẽ xảy ra nếu em không làm tốt bốn phận và nghĩa vụ đối với cha mẹ, ông bà, anh chị em ?

3. Chi là một nữ sinh lớp 8. Một lần, Chi nhận lời đi chơi xa với một nhóm bạn cùng lớp. Bố mẹ Chi biết chuyện đó can ngăn và không cho Chi đi với lí do nhà trường không tổ chức và cô giáo chủ nhiệm không đi cùng. Chi vùng vằng, giận dỗi và cho rằng cha mẹ đã xâm phạm quyền tự do của Chi. Theo em, ai đúng, ai sai trong trường hợp này ? Vì sao ? Nếu em là Chi thì em sẽ ứng xử như thế nào ?

4. Sơn sinh ra trong một gia đình giàu có và là con một nên bố mẹ rất chiều chuộng và thoả mãn mọi đòi hỏi của Sơn. Sơn đua đòi ăn chơi, hút thuốc lá rồi bị nghiện ma tuý...

Theo em, ai là người có lỗi trong việc này ? Vì sao ?

5. Lâm 13 tuổi. Một lần, Lâm đi xe máy vào đường ngược chiều và đâm phải một người đi xe đạp làm người đó bị thương và hỏng xe. Lâm bị cơ quan công an tạm giữ. Khi cơ quan công an mời bố mẹ Lâm đến để giải quyết việc bồi thường cho người bị đâm xe thì bố mẹ Lâm không chịu đến và nói rằng, mình không làm việc đó nên không chịu trách nhiệm.

Theo em, bố mẹ Lâm xử sự như vậy có đúng không ? Vì sao ?

6. Đôi khi giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em có sự bất hoà. Trong trường hợp đó em sẽ xử sự như thế nào để khắc phục sự bất hoà, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình ?

7. Em hãy tự nhận xét việc thực hiện bốn phận và nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình và tìm biện pháp khắc phục những điều làm còn chưa tốt.

Bài 13 PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sau dịp Tết Nguyên đán, các bạn lớp 8H hay chơi tú-lơ-khơ trong giờ nghỉ. Lúc đầu là chơi vui, ai thua chỉ bị phạt búng tai hoặc nhảy lò cò. Một lần, Tú đề nghị : "Chơi thế này mãi chán lắm, chơi phải có thưởng mới thích !". Đa số ồ lên hưởng ứng và sẵn có tiền mừng tuổi⁽¹⁾, các bạn lấy tiền làm phần thưởng. Thấy thế, An can ngăn các bạn và nói : "Các bạn đừng làm thế, vi phạm pháp luật đấy !". Các bạn cười, cho rằng An nói quá lên.

Chú thích

(1) Tiền mừng tuổi : tiền mừng người khác thêm một tuổi vào dịp năm mới.

2. P và H mới 14 tuổi nhưng đã ham mê cờ bạc và thường sang nhà bà Tâm đánh bạc. Ở đây, P và H bị bà Tâm dụ dỗ hút thuốc phiện và trở thành nghiện. Một lần, công an bắt quả tang P và H đang hút thuốc phiện tại nhà bà Tâm. Cả ba người đều bị lập biên bản và đưa về trụ sở công an phường cùng với tang vật.

Có người nói : bà Tâm bị lập biên bản và cơ quan công an bắt giữ là đúng, còn P và H chỉ vi phạm đạo đức thôi, hơn nữa chúng còn là trẻ con.

Gợi ý

a) Em có đồng tình với ý kiến của An không ? Vì sao ? Em sẽ làm gì nếu các bạn lớp em cũng chơi như vậy ?

b) Theo em, P, H và bà Tâm có vi phạm pháp luật không và phạm tội gì ? Họ sẽ bị xử lí như thế nào ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội. Có nhiều tệ nạn xã hội, nhưng nguy hiểm nhất là các tệ nạn cờ bạc, ma túy, mại dâm.

2. Tệ nạn xã hội ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và đạo đức con người, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, rối loạn trật tự xã hội, suy thoái giống nòi, dân tộc. Các tệ nạn xã hội luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Ma túy, mại dâm là con đường ngắn nhất làm lây truyền HIV/AIDS, một căn bệnh vô cùng nguy hiểm.

3. Để phòng, chống tệ nạn xã hội, pháp luật nước ta quy định :

- Cấm đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào, nghiêm cấm tổ chức đánh bạc.
- Nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, cưỡng bức, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy. Những người nghiện ma túy bắt buộc phải cai nghiện.
- Nghiêm cấm hành vi mại dâm, dụ dỗ hoặc dẫn dắt mại dâm.
- Trẻ em không được đánh bạc, uống rượu, hút thuốc và dùng chất kích thích có hại cho sức khỏe. Nghiêm cấm lôi kéo trẻ em đánh bạc, cho trẻ em uống rượu, hút thuốc, dùng chất kích thích ; nghiêm cấm dụ dỗ, dẫn dắt trẻ em mại dâm, bán hoặc cho trẻ em sử dụng những văn hoá phẩm đồi trụy, đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ.

4. Chúng ta phải sống giản dị, lành mạnh, biết giữ mình và giúp nhau để không sa vào tệ nạn xã hội. Cần tuân theo những quy định của pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường và địa phương.

*** Tư liệu tham khảo :**

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008)

Điều 3 (trích)

Nghiêm cấm các hành vi sau đây :

1. Trồng cây có chứa chất ma túy ;
2. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần ;
3. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy ;

4. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy ;

Điều 4.

1. Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội.

2. Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy ; ...

• Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (trích)

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

III – BÀI TẬP

1. Em hãy kể những hình thức đánh bạc mà em biết. Liên hệ xem ở lớp em, trường em có hiện tượng đánh bạc, hút thuốc lá, uống rượu, chích hút ma túy không và đề xuất biện pháp khắc phục.

2. Theo em, những nguyên nhân nào dẫn con người sa vào tệ nạn xã hội ? Em có những biện pháp gì để giữ mình không bị sa vào tệ nạn xã hội và góp phần phòng chống tệ nạn xã hội ?

3. Hoàng đã trót dùng tiền học phí mẹ cho để chơi điện tử. Hoàng đang lo lắng không biết làm thế nào thì bà hàng nước ở gần nhà dụ dỗ Hoàng mang một túi nhỏ đựng hê-rô-in đi giao cho một người họ bà, bà sẽ cho tiền đóng học phí và không nói gì với mẹ Hoàng.

Hoàng tự nhủ : "Làm theo lời bà hàng nước cũng được, còn hơn là bị mẹ mắng ; với lại mình chỉ làm một lần này thôi, không bao giờ làm như thế nữa".

Theo em, ý nghĩ của Hoàng đúng hay sai ? Nếu em là Hoàng, em sẽ làm gì ?

4. Em sẽ làm gì trong những tình huống sau :

a) Một người bạn rủ em vào quán chơi điện tử ăn tiền ;

- b) Một người rủ em đi hít thử hê-rô-in ;
- c) Một người nhờ em mang hộ gói đồ đến địa điểm nào đó.

5. Trên đường đi học về, Hằng thường bị một người đàn ông lạ mặt bám theo sau. Người này làm quen với Hằng, rủ Hằng đi chơi với ông ta và hứa sẽ cho Hằng nhiều tiền và những gì Hằng thích.

Theo em, điều gì có thể xảy ra với Hằng nếu Hằng đi theo người đàn ông lạ ?
Nếu em là Hằng, em sẽ làm gì trong trường hợp đó ?

6. Em đồng ý hoặc không đồng ý với những ý kiến nào sau đây ? Vì sao ?

a) Những người mắc tệ nạn xã hội thường là những người lười lao động, thích hưởng thụ ;

b) Thấy người buôn bán ma túy thì nên lơ đi, coi như không biết ;

c) Không mang hộ đồ vật của người khác khi không biết rõ là gì, cho dù được trả nhiều tiền ;

d) Dùng thử ma túy một lần thì cũng không sao ;

d) Tuyệt đối không quan hệ với người nghiện ma túy vì sẽ bị lây nghiện và mang tiếng xấu ;

e) Pháp luật không xử lí những người nghiện và mại dâm vì đó chỉ là vi phạm đạo đức ;

g) Tích cực học tập, lao động, hoạt động tập thể sẽ giúp ta tránh xa được tệ nạn xã hội ;

h) Hút thuốc lá không có hại vì đó không phải là ma túy ;

i) Ma túy, mại dâm là con đường lây nhiễm bệnh xã hội, đặc biệt là nhiễm HIV/AIDS ;

k) Tệ nạn xã hội là con đường dẫn đến tội ác.

Bài 14 PHÒNG, CHỐNG NHIỄM HIV/AIDS

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Em hãy đọc lá thư sau :

... Mai ơi ! Bạn biết không, một tai hoạ khủng khiếp đã giáng xuống gia đình mình. Giờ đây, tổ ấm không còn tiếng cười, hạnh phúc không còn hiện trên khuôn mặt mỗi người, chỉ còn không khí ảm đạm, đau thương bao trùm, AIDS đã cướp đi người anh trai của mình.

Trước đây, mình rất sung sướng và tự hào vì có một gia đình đầm ấm và hạnh phúc. Nhưng rồi chẳng may mẹ bị bệnh, bố tất tả ngược xuôi để nuôi sống gia đình với hai đứa con đang tuổi ăn học. Thời gian không có nhiều để bố mẹ quan tâm anh em mình chu đáo như trước nữa. Thế là anh mình bị bạn bè rủ rê lôi kéo, sa vào nghiện ngập, rồi bị nhiễm HIV. Từ đó, anh hay mặc cảm, tự ti và nghĩ rằng, mọi người xa lánh, không muốn quan hệ với anh. Mặc dù gia đình, bạn bè đã giúp đỡ, động viên anh rất nhiều, trong một phút nông nổi anh đã tự lìa bỏ cõi đời khi tuổi mới hai mươi.

... Mai biết không, nhiều đêm gọi anh trong tiếng nấc thổn thức, lòng mình tê tái. Có lẽ, chỉ những người đã và đang ở trong hoàn cảnh của mình mới thấu hiểu được nỗi đau do HIV/AIDS gây ra. Vì vậy, mình muốn nói không chỉ với Mai, mà với tất cả các bạn trẻ những lời chân thành nhất, những lời được cất lên từ trái tim. Hãy tự bảo vệ mình trước hiểm hoạ AIDS, sống lành mạnh, có hiểu biết để không rơi vào cảnh đau thương như gia đình mình.

Giờ đây, nếu có một điều ước, mình chỉ ước gia đình mình lại được như xưa, đầm ấm, hạnh phúc. Nhưng điều đó vĩnh viễn đã mất đi. Mình chỉ mong là không ai phải chết vì AIDS...

(Theo Nguyễn Thị Quỳnh Anh,
Tạp chí AIDS và cộng đồng, số 2/2002)

Gợi ý

- Em có nhận xét gì về tâm trạng của bạn gái qua bức thư trên ?
- Theo em, vì sao phải phòng, chống nhiễm AIDS ? Em hiểu câu "Đừng chết vì thiếu hiểu biết về AIDS" như thế nào ?

c) Theo em, liệu con người có thể ngăn chặn được thảm họa AIDS không ? Vì sao ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. HIV là tên của một loại vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người. AIDS là giai đoạn cuối của sự nhiễm HIV, thể hiện triệu chứng của các bệnh khác nhau, đe dọa tính mạng con người.

HIV/AIDS đang là một đại dịch của thế giới và của Việt Nam. Đó là căn bệnh vô cùng nguy hiểm đối với sức khỏe, tính mạng của con người và tương lai nòi giống của dân tộc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế – xã hội đất nước.

2. Để phòng, chống HIV/AIDS, pháp luật nước ta quy định :

– Mọi người có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng, chống việc lây truyền HIV/AIDS để bảo vệ cho mình, cho gia đình và xã hội ; tham gia các hoạt động phòng, chống nhiễm HIV/AIDS tại gia đình và cộng đồng.

– Nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm, tiêm chích ma túy và các hành vi làm lây truyền HIV/AIDS khác.

– Người nhiễm HIV/AIDS có quyền được giữ bí mật về tình trạng bị nhiễm HIV/AIDS của mình, không bị phân biệt đối xử nhưng phải thực hiện các biện pháp phòng, chống lây truyền bệnh để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

3. Mỗi người chúng ta cần phải có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS để chủ động phòng tránh cho mình và cho gia đình ; không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS và gia đình của họ ; tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

**** Tư liệu tham khảo :***

• Luật Phòng, chống nhiễm vi-rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006.

Điều 15. Phòng, chống HIV/AIDS trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (trích)

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức giảng dạy cho học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống HIV/AIDS, lồng ghép với giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS khác trong cơ sở đó.

- Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Điều 118. Tội cố ý truyền HIV cho người khác (trích)

1. Người nào cố ý truyền HIV cho người khác... thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm...

• Cứ mỗi ngày trôi qua, trên thế giới lại có thêm hàng chục ngàn người bị nhiễm HIV.

Ở Việt Nam, tính đến ngày 30-6-2008, đã có :

- Tổng số trường hợp nhiễm HIV hiện còn sống : 129.715.
- Tổng số bệnh nhân AIDS hiện còn sống : 26.840.
- Tổng số người nhiễm HIV đã tử vong : 39.664.

(Theo Cục Phòng, chống HIV/AIDS Bộ Y tế)

III – BÀI TẬP

1. Mối quan hệ giữa HIV/AIDS với các tệ nạn xã hội thể hiện như thế nào ?
Em hãy nêu những biểu hiện cụ thể của mối quan hệ ấy.

2. Em hãy nêu rõ tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với con người và xã hội loài người.

3. HIV lây truyền qua các con đường nào sau đây ?

- a) Ho, hắt hơi ;
- b) Dùng chung bơm, kim tiêm ;
- c) Bắt tay người nhiễm HIV ;
- d) Dùng chung nhà vệ sinh ;
- đ) Dùng chung cốc, bát đĩa ;
- e) Qua quan hệ tình dục ;
- g) Truyền máu ;
- h) Muối ớt ;
- i) Mẹ truyền sang con.

4. Em đồng ý hoặc không đồng ý với những ý kiến nào sau đây ? Vì sao ?

– Chỉ những người có quan hệ tình dục với người nước ngoài mới bị nhiễm HIV/AIDS ;

– Chỉ những người hành nghề mại dâm và tiêm chích ma túy mới bị nhiễm HIV/AIDS ;

– Một người trông khoẻ mạnh thì không thể là người đã bị nhiễm HIV/AIDS ;

– Có thể điều trị được bệnh AIDS.

5. Hiền rủ Thuý đến nhà Huệ chơi nhân ngày sinh của Huệ. Thuý nói : "Cậu không biết là chị của Huệ bị ốm à ? Người ta nói chị ấy bị AIDS. Tớ sợ lắm, nhờ bị lây thì chết, tớ không đến đâu !".

Em có đồng tình với Thuý không ? Vì sao ?

Nếu em là Hiền thì trong trường hợp đó, em sẽ làm gì ?

6. Mọi người có thể phòng, tránh HIV/AIDS được không ? Em hãy nêu những biện pháp phòng tránh mà em biết.

7. Nếu bố, mẹ, anh, chị em hoặc bạn thân của em bị nhiễm HIV/AIDS thì em sẽ làm gì ?

Bài 15 PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY, NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Chiến tranh đã kết thúc nhiều năm nhưng bom mìn, vật liệu chưa nổ vẫn còn ở khắp nơi, nhất là ở những địa bàn đã diễn ra cuộc chiến ác liệt như tỉnh Quảng Trị. Theo số liệu của Sở Y tế Quảng Trị thì trong vòng 10 năm, từ năm 1985 đến năm 1995, số người bị chết và bị thương do bom mìn gây ra là 474 người, trong đó 25 người chết và 449 người bị thương.

2. Theo thống kê của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, trong 5 năm, từ năm 1998 đến năm 2002, toàn quốc đã xảy ra 5871 vụ cháy, gây thiệt hại về tài sản lên tới 902.910 triệu đồng.

(Theo Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy)

3. Tính từ năm 1999 đến năm 2002, theo thống kê chưa đầy đủ, trên cả nước đã có gần 20.000 người bị ngộ độc thực phẩm, 246 người tử vong. Riêng trong năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 29 vụ với 930 người bị ngộ độc, hai người bị tử vong. Nguyên nhân xảy ra ngộ độc là : do thực phẩm bị nhiễm khuẩn 13 vụ, do nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật 9 vụ, ngộ độc cá nóc 2 vụ, còn lại là các lí do khác.

(Theo báo *Tuổi trẻ*,
ngày 7-1-2003 và ngày 22-1-2003)

Gợi ý

- a) Em nghĩ gì khi đọc những thông tin trên ?
- b) Tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại đã để lại những hậu quả như thế nào ?
- c) Cần làm gì để hạn chế, loại trừ những tai nạn đó ?
- d) Em biết những quy định, những điều luật nào của nước ta về phòng, ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ?
- đ) Những quy định đó được đặt ra để làm gì ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Ngày nay, con người vẫn luôn phải đối mặt với những thảm họa do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra. Các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại đã gây tổn thất to lớn cả về người và tài sản cho cá nhân, gia đình và xã hội.

2. Để phòng ngừa, hạn chế các tai nạn đó, Nhà nước đã ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật Hình sự và một số văn bản quy phạm pháp luật khác, trong đó :

– Cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí, các chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và chất độc hại.

– Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ và cho phép mới được giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và chất độc hại.

– Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo quản, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ, chất độc hại phải được huấn luyện về chuyên môn, có đủ phương tiện cần thiết và luôn tuân thủ quy định về an toàn.

3. Là công dân, học sinh cần phải :

– Tự giác tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

– Tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện tốt các quy định trên.

– Tố cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm các quy định trên.

III – BÀI TẬP

1. Theo em, chất và loại nào sau đây có thể gây tai nạn nguy hiểm cho con người ?

- a) Bom, mìn, đạn pháo ;
- b) Lương thực, thực phẩm ;
- c) Thuốc nổ ;
- d) Xăng dầu ;
- đ) Súng săn ;
- e) Súng các loại ;
- g) Thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu ;
- h) Các chất phóng xạ ;
- i) Chất độc màu da cam ;
- k) Kim loại thường ;
- l) Thuỷ ngân.

2. Em hãy dự đoán xem điều gì có thể xảy ra nếu :

- a) Ai cũng có quyền được sử dụng vũ khí ;
- b) Chở thuốc pháo, thuốc nổ,... trên ô tô ;
- c) Được tự do tàng trữ, vận chuyển, buôn bán vũ khí và các chất độc hại.

3. Theo em, những hành vi, việc làm nào dưới đây vi phạm Quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại :

- a) Cưa bom, đạn pháo chưa nổ để lấy thuốc nổ ;
- b) Sản xuất, tàng trữ, buôn bán pháo, vũ khí, thuốc nổ, chất phóng xạ ;
- c) Công an sử dụng vũ khí để trấn áp tội phạm ;
- d) Đốt rừng trái phép ;
- đ) Bộ đội bắn pháo hoa nhân ngày lễ lớn ;
- e) Cho người khác mượn vũ khí ;
- g) Báo cháy giả.

4. Em sẽ làm gì khi thấy :

- a) Bạn bè hoặc các em nhỏ chơi, nghịch, các vật lạ, các chất nguy hiểm ?
- b) Có người định cưa, đục, tháo chốt bom, mìn, đạn pháo để lấy thuốc nổ ?
- c) Có người định hút thuốc lá, nấu ăn hoặc đốt lửa sưởi gần nơi chứa xăng, dầu ?
- d) Có người tàng trữ, vận chuyển, buôn bán vũ khí và các chất độc hại ?

5. Em biết gì về tình hình thực hiện các quy định về phòng, ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ở địa phương mình ?

Bài 16 QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Theo em, trong số : người chủ chiếc xe máy, người được giao giữ xe (người trông xe), người mượn xe, ai là người có quyền :

- a) Giữ gìn bảo quản xe ;
- b) Sử dụng xe để đi ;
- c) Bán, tặng, cho người khác mượn.

2. Khi đào móng làm nhà, ông An tìm thấy một chiếc bình cổ. Có người nói đây là cổ vật lịch sử rất có giá trị phải đem nộp cho Sở Văn hoá – Thông tin hoặc Viện Bảo tàng. Có người lại bảo : bình cổ do ông An tìm thấy nên nó thuộc về ông An, ông có quyền bán hay cho ai thì tùy.

Gợi ý

- a) Ai có quyền sở hữu chiếc xe, ai chỉ có quyền sử dụng xe ?
- b) Quyền sở hữu đối với tài sản bao gồm những quyền gì ?
- c) Theo em, ông An có quyền đem bán chiếc bình cổ đó không ? Vì sao ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền của công dân (chủ sở hữu) đối với tài sản thuộc sở hữu của mình. Quyền sở hữu tài sản bao gồm :

- Quyền chiếm hữu là quyền trực tiếp nắm giữ, quản lí tài sản.
- Quyền sử dụng là quyền khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó.
- Quyền định đoạt là quyền quyết định đối với tài sản như mua bán, tặng cho, để lại thừa kế, phá huỷ, vứt bỏ...

Công dân có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác trong doanh nghiệp hoặc trong tổ chức kinh tế.

2. Công dân có nghĩa vụ tôn trọng quyền sở hữu của người khác, không được xâm phạm tài sản của cá nhân, của tổ chức, của tập thể và của Nhà nước. Nhật được của rơi phải trả lại cho chủ sở hữu hoặc thông báo cho cơ quan có trách nhiệm xử lí theo quy định của pháp luật. Khi vay, nợ phải trả đầy đủ, đúng hạn. Khi mượn phải giữ gìn cẩn thận, sử dụng xong phải trả lại cho chủ sở hữu, nếu làm hỏng, phải sửa chữa hoặc bồi thường tương ứng với giá trị tài sản. Nếu gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp của công dân.

*** Tư liệu tham khảo :**

- Hiến pháp năm 1992

Điều 58 (trích)

Công dân có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác trong doanh nghiệp hoặc trong tổ chức kinh tế khác...

- Bộ luật Dân sự năm 2005

Điều 169. Bảo vệ quyền sở hữu (trích)

1. Quyền sở hữu của cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác được pháp luật công nhận và bảo vệ.

2. Không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái pháp luật quyền sở hữu đối với tài sản của mình.

Chủ sở hữu có quyền tự bảo vệ, ngăn cản bất kì người nào có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của mình, truy tìm, đòi lại tài sản bị người khác chiếm hữu, sử dụng, định đoạt không có căn cứ pháp luật.

III – BÀI TẬP

1. Khi trông thấy bạn cùng lứa tuổi với em đang lấy trộm tiền của một người, em sẽ làm gì ?

2. Bình nhặt được một túi xách nhỏ trong đó có tiền, một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Hà và các giấy tờ khác. Do đánh mất tiền đóng học phí, Bình đã vứt giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ, chỉ giữ lại tiền.

Bình hành động như vậy là đúng hay sai ? Vì sao ? Nếu em là Bình, em sẽ hành động như thế nào ?

3. Do có việc gấp, chị Hoa đem chiếc xe đạp của mình ra cửa hàng cầm đồ để vay tiền. Đến hẹn, chị mang tiền đến trả để lấy lại xe nhưng chiếc xe của chị đã bị Hà – con trai ông chủ cửa hàng – đem sử dụng làm gãy khung.

Theo em, Hà có được quyền sử dụng chiếc xe đó không ? Vì sao ? Ông chủ cửa hàng có những quyền gì đối với chiếc xe của chị Hoa, căn cứ vào đâu ? Chị Hoa có quyền đòi bồi thường chiếc xe bị hỏng không ? Ai sẽ phải bồi thường ?

4. Theo em, nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác thể hiện phẩm chất đạo đức nào trong các phẩm chất sau :

- a) Trung thực ;
- b) Thật thà ;
- c) Liêm khiết ;
- d) Tự trọng.

5. Em hãy tìm một số câu ca dao, tục ngữ có nội dung nói về tôn trọng tài sản của người khác.

Bài 17 NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG, BẢO VỆ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC VÀ LỢI ÍCH CÔNG CỘNG

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên đường đến trường, Lan thấy một người đang đốt rừng làm rẫy. Đến lớp, Lan kể cho các bạn nghe. Có bạn đã trách Lan thiếu tinh thần trách nhiệm, không biết bảo vệ rừng – tài sản quý của Nhà nước. Nhưng Lan nghĩ đây là trách nhiệm của những người được giao quản lí tài sản và các cấp chính quyền ; chỉ các cán bộ kiểm lâm hoặc Ủy ban nhân dân mới có quyền can thiệp và xử lí những việc đó.

Gợi ý

a) Em hãy cho biết ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai ? Vì sao ? Ở trường hợp Lan, em sẽ xử lí thế nào ?

b) Theo em, nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng của công dân thể hiện như thế nào ?

c) Kể tên một số tài sản nhà nước mà em biết.

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Tài sản của Nhà nước gồm đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời, phần vốn và tài sản do Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp, công trình thuộc các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội... cùng các tài sản mà pháp luật quy định là của Nhà nước đều thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước chịu trách nhiệm quản lí.

Lợi ích công cộng là những lợi ích chung dành cho mọi người và xã hội. Tài sản nhà nước và lợi ích công cộng là cơ sở vật chất của xã hội để phát triển kinh tế của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Công dân có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.

Không được xâm phạm (lấn chiếm, phá hoại hoặc sử dụng vào mục đích cá nhân) tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng.

Khi được Nhà nước giao quản lí, sử dụng tài sản nhà nước phải bảo quản, giữ gìn, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả, không tham ô, lãng phí.

3. Nhà nước thực hiện quản lí tài sản bằng việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về quản lí và sử dụng tài sản thuộc sở hữu toàn dân (tài sản nhà nước) ; tuyên truyền, giáo dục mọi công dân thực hiện nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước, lợi ích công cộng.

*** Tư liệu tham khảo :**

- Hiến pháp năm 1992

Điều 17 (trích)

Đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời, phần vốn và tài sản do Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp, công trình [...] cùng các tài sản khác mà pháp luật quy định là của Nhà nước đều thuộc sở hữu toàn dân.

Điều 78

Công dân có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng.

- Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Điều 144. Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước (trích)

1. Người nào có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lí tài sản của Nhà nước, vì thiếu trách nhiệm mà để mất mát, hư hỏng, lãng phí gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

III – BÀI TẬP

1. Giờ ra chơi, các bạn nam lớp 8B rủ nhau đá bóng trong sân trường. Đang hăng say, Hùng sút mạnh, quả bóng bay chệch về phía lớp học làm vỡ cửa kính. Thấy thế cả đám liền bỏ chạy. Em hãy nêu ý kiến của mình về việc làm của các bạn nam lớp 8B.

2. Ông Tám được giao phụ trách máy pho-to-co-py của cơ quan. Ông giữ gìn rất cẩn thận, thường xuyên lau chùi bảo quản và không cho ai sử dụng. Ngoài những việc của cơ quan, ông thường nhận tài liệu bên ngoài pho-to để tăng thu nhập. Vào mùa thi, ông nhận in tài liệu thu nhỏ để thí sinh để mang vào phòng thi.

Hỏi : a) Việc làm của ông Tám đúng ở điểm nào, sai ở điểm nào, vì sao ?

b) Người quản lí tài sản nhà nước có nghĩa vụ và trách nhiệm gì đối với tài sản được giao ?

3. Học sinh chúng ta thực hiện nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng bằng cách nào ?

4. Nhà nước ta có những biện pháp nào để bảo vệ tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng ? Cho một ví dụ.

Bài 18

QUYỀN KHIẾU NẠI, TỔ CÁO CỦA CÔNG DÂN

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi các tình huống dưới đây xảy ra, theo em, nên xử lý thế nào ?

1. Em nghi ngờ một địa điểm là nơi buôn bán, tiêm chích ma túy.
2. Em biết người lấy cắp xe đạp của bạn An cùng lớp.
3. Anh H bị giám đốc cho thôi việc mà không nêu rõ lý do.

Gợi ý

a) Theo em, khi nào thì công dân có quyền khiếu nại, mục đích của việc khiếu nại ?

b) Theo em, khi nào thì công dân có quyền tố cáo, mục đích của việc tố cáo ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Quyền khiếu nại là quyền của công dân, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét lại các quyết định, các việc làm của cán bộ công chức nhà nước khi thực hiện công vụ theo quy định của pháp luật, quyết định kỷ luật, khi cho rằng, quyết định hoặc hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Người khiếu nại có thể đến khiếu nại trực tiếp hoặc gửi đơn khiếu nại đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Quyền tố cáo là quyền của công dân, báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về một vụ, việc vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Người tố cáo có thể gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

3. Quyền khiếu nại và tố cáo là một trong những quyền cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật. Công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, quyền tố cáo cần trung thực, khách quan, thận trọng.

4. Nhà nước nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

*** Tư liệu tham khảo :**

- Hiến pháp năm 1992

Điều 74

Công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những hành vi trái pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc bất cứ cá nhân nào.

Việc khiếu nại, tố cáo phải được cơ quan nhà nước xem xét và giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định.

Mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời xử lý nghiêm minh. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất và phục hồi danh dự.

Nghiêm cấm trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

- Luật Khiếu nại, tố cáo (sửa đổi, bổ sung năm 2005)

Điều 4

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 30

Người khiếu nại lần đầu phải khiếu nại với người đã ra quyết định hành chính hoặc cơ quan có cán bộ, công chức có hành vi hành chính mà người khiếu nại có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 31 (trích)

Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính.

Điều 33

1. Trong trường hợp việc khiếu nại được thực hiện bằng đơn thì trong đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại ; tên, địa chỉ của người khiếu nại ; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại ; nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên.

2. Trong trường hợp người khiếu nại đến khiếu nại trực tiếp thì cán bộ có trách nhiệm phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, có chữ ký của người khiếu nại.

3. Trong trường hợp việc khiếu nại được thực hiện thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện và việc khiếu nại phải thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

III – BÀI TẬP

1. T là học sinh chậm tiến, thường xuyên giao du với bọn xấu và bị chúng lôi kéo vào con đường hút chích. Có lần chúng bắt T phải lấy trộm tiền của các bạn cùng lớp để nộp cho chúng. Là bạn học cùng lớp với T, em sẽ làm gì để giúp đỡ bạn ?

2. Khi phát hiện thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Bình vượt quá thẩm quyền, ông Ân (hàng xóm nhà chị Bình) có quyền khiếu nại Quyết định trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận không ? Vì sao ?

3. Hãy nhận xét và phát biểu suy nghĩ của mình về các ý kiến sau :

a) Thực hiện tốt quyền khiếu nại, tố cáo là tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội.

b) Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo không phải là tham gia quản lí nhà nước mà chỉ để bảo vệ lợi ích của bản thân công dân.

4. Nhận xét sự giống và khác nhau giữa quyền khiếu nại, tố cáo (người có quyền khiếu nại, tố cáo và mục đích khiếu nại, tố cáo).

Bài 19 QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các việc làm dưới đây, việc làm nào thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân ?

- a) Học sinh thảo luận bàn biện pháp giữ gìn vệ sinh trường, lớp.
- b) Tổ dân phố họp bàn về công tác trật tự an ninh ở địa phương.
- c) Gửi đơn kiện ra Tòa án đòi quyền thừa kế.
- d) Góp ý kiến vào dự thảo luật, dự thảo Hiến pháp.

Gợi ý

- a) Em hiểu thế nào là quyền tự do ngôn luận ?
- b) Công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình bằng cách nào ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Quyền tự do ngôn luận là quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của đất nước, xã hội.

2. Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ; có quyền được thông tin theo quy định của pháp luật ; công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận trong các cuộc họp ở cơ sở (tổ dân phố, trường lớp,...) ; trên các phương tiện thông tin đại chúng (qua quyền tự do báo chí) ; kiến nghị với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp tiếp xúc với cử tri ; hoặc góp ý kiến vào các dự thảo cương lĩnh, chiến lược, dự thảo văn bản luật, bộ luật quan trọng,... Sử dụng quyền tự do ngôn luận phải tuân theo quy định của pháp luật, để phát huy tính tích cực và quyền làm chủ của công dân, góp phần xây dựng nhà nước, quản lý xã hội.

3. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình.

*** Tư liệu tham khảo :**

- Hiến pháp năm 1992

Điều 69

Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ; có quyền được thông tin ; ...

- Luật Báo chí

Điều 2. Bảo đảm quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình [...] Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân.

- Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004

Điều 20. Quyền được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội (trích)

1. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm.

III – BÀI TẬP

1. Trong các tình huống dưới đây, tình huống nào thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân ?

a) Góp ý trực tiếp với người có hành vi xâm phạm tài sản nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu công dân.

b) Viết bài đăng báo phản ánh việc làm thiếu trách nhiệm, gây lãng phí, gây thiệt hại đến tài sản nhà nước.

c) Làm đơn tố cáo với cơ quan quản lý về một cán bộ có biểu hiện tham nhũng.

d) Chất vấn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong các kì tiếp xúc cử tri.

2. Khi phương tiện thông tin đại chúng đăng các thông tin về dự thảo Luật Giáo dục, nhiều học sinh muốn phát biểu ý kiến, quan điểm của mình, nhưng các

bạn còn ngại không biết học sinh có được phép góp ý, phát biểu không và thực hiện bằng cách nào. Em hãy chỉ ra một phương án giúp các bạn.

3. Hiện nay trên đài phát thanh, truyền hình và một số báo có mở những chuyên mục để công dân tham gia đóng góp ý kiến, trình bày thắc mắc, phản ánh nguyện vọng của mình. Em hãy nêu tên một vài chuyên mục mà em biết.

Bài 20 **HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Hiến pháp năm 1992

Điều 65

Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục.

Điều 146

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất.

Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.

2. Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004

Điều 11. Quyền được khai sinh và có quốc tịch (trích)

1. Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch.

Điều 12. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng

Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

Điều 16 : Quyền được học tập

1. Trẻ em có quyền được học tập.

2. Trẻ em học bậc Tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí.

3. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000

Điều 2. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình (trích)

4. Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dạy con thành công dân có ích cho xã hội ;...

5. Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa các con, giữa con trai và con gái, con đẻ và con nuôi, con trong giá thú và con ngoài giá thú.

Gợi ý

a) Trên cơ sở quyền trẻ em đã học, em hãy nêu một điều trong Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, mà theo em đó là sự cụ thể hoá Điều 65 của Hiến pháp.

b) Từ Điều 65, Điều 146 của Hiến pháp và các điều Luật trên em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa Hiến pháp với Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Hiến pháp là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Mọi văn bản pháp luật khác đều được xây dựng, ban hành trên cơ sở các quy định của Hiến pháp, không được trái với Hiến pháp.

2. Nội dung Hiến pháp quy định những vấn đề nền tảng, những nguyên tắc mang tính định hướng của đường lối xây dựng, phát triển đất nước : bản chất nhà nước, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chính sách văn hoá xã hội, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức bộ máy nhà nước.

3. Hiến pháp do Quốc hội xây dựng theo trình tự, thủ tục đặc biệt, được quy định trong Hiến pháp.

4. Mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật.

*** Tư liệu tham khảo :**

Nhà nước ta từ khi thành lập (năm 1945) đến nay đã ban hành 4 bản Hiến pháp : Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992.

• Hiến pháp năm 1992

Điều 2.

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Điều 147.

Chỉ Quốc hội mới có quyền sửa đổi Hiến pháp. Việc sửa đổi Hiến pháp phải được ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

• Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004 : các Điều 10, 15, 16, 17, 31.

III – BÀI TẬP

1. Dưới đây là một số điều trong Hiến pháp năm 1992, em hãy sắp xếp các điều theo từng lĩnh vực : Chế độ chính trị ; Chế độ kinh tế ; Văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ ; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân ; Tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 52. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

Điều 15. Nhà nước xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế ; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước...

Điều 40. Nhà nước, xã hội, gia đình và công dân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em ; thực hiện chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Điều 57. Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức không bị quốc hữu hoá. Trong trường hợp thật cần thiết vì lí do quốc phòng, an ninh, vì lợi ích quốc gia, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của cá nhân theo thời giá thị trường. Thủ tục trưng mua, trưng dụng do luật định.

Điều 2. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả mọi quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức...

Điều 131. Toà án nhân dân tối cao, các Toà án nhân dân địa phương, các Toà án quân sự và các Toà án khác do luật định là những cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Điều 101. Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.

2. Điều 83 của Hiến pháp năm 1992 quy định :

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp.

[...]

Căn cứ vào Điều 83 trên, em hãy cho biết những cơ quan nào (Quốc hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) có thẩm quyền ban hành các văn bản dưới đây :

a) Hiến pháp ;

b) Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ;

- c) Luật Doanh nghiệp ;
- d) Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng ;
- d) Luật Thuế giá trị gia tăng ;
- e) Luật Giáo dục.

3. Theo Hiến pháp năm 1992, bộ máy nhà nước ta gồm các cơ quan quyền lực nhà nước ; cơ quan quản lí nhà nước ; cơ quan xét xử ; cơ quan kiểm sát. Hãy sắp xếp các cơ quan dưới đây vào hệ thống các cơ quan nêu trên :

Quốc hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bài 21 **PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

I – ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Hiến pháp năm 1992

Điều 74 (trích)

Công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc bất cứ cá nhân nào.

[...]

Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

2. Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Điều 132. Tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo (trích)

2. Người nào trả thù người khiếu nại, tố cáo thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Điều 189. Tội huỷ hoại rừng (trích)

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm :

[...]

c) Huỷ hoại diện tích rừng rất lớn ;

d) Chặt phá các loại thực vật quý hiếm thuộc danh mục quy định của Chính phủ ;

đ) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm :

a) Huỷ hoại diện tích rừng đặc biệt lớn ;

b) Huỷ hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng ;

c) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Gợi ý

a) Hãy nêu nhận xét của em về Điều 74 Hiến pháp và Điều 132 Bộ luật Hình sự.

b) Khoản 2, Điều 132 của Bộ luật Hình sự thể hiện đặc điểm gì của pháp luật ?

c) Hành vi đốt, phá rừng trái phép hoặc huỷ hoại rừng bị xử lí như thế nào ? Giải thích tại sao ?

II – NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Pháp luật là các quy tắc xử sự chung, có tính bắt buộc, do Nhà nước ban hành, được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.

2. Đặc điểm của pháp luật :

a) Tính quy phạm phổ biến : các quy định của pháp luật là thước đo hành vi của mọi người trong xã hội quy định khuôn mẫu, những quy tắc xử sự chung mang tính phổ biến.

b) Tính xác định chặt chẽ : các điều luật được quy định rõ ràng, chính xác, chặt chẽ, thể hiện trong các văn bản pháp luật.

c) Tính bắt buộc (tính cưỡng chế) : Pháp luật do Nhà nước ban hành, mang tính quyền lực nhà nước, bắt buộc mọi người đều phải tuân theo, ai vi phạm sẽ bị Nhà nước xử lí theo quy định.

3. Bản chất pháp luật : Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục).

4. Vai trò của pháp luật : Pháp luật là công cụ để thực hiện quản lí nhà nước, quản lí kinh tế, văn hoá xã hội ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, là phương tiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo đảm công bằng xã hội.

III – BÀI TẬP

1. Bình là học sinh chậm tiến, Bình thường xuyên vi phạm nội quy của nhà trường như đi học muộn, không làm đủ bài tập, mất trật tự trong giờ học, đôi lần còn đánh nhau với các bạn trong trường. Theo em, ai có quyền xử lí những vi phạm của Bình ? Căn cứ để xử lí các vi phạm đó ? Trong các hành vi trên của Bình, hành vi nào là vi phạm pháp luật ?

2. Em hãy cho biết tại sao nhà trường phải có nội quy. Biện pháp để đảm bảo cho nội quy được thực hiện ? Nếu không có nội quy thì trường học sẽ ra sao ? Hãy hình dung nhà trường như một xã hội thu nhỏ và thử tưởng tượng một xã hội không có pháp luật thì sẽ như thế nào. Giải thích vì sao mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

3. Điều 48 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định về nghĩa vụ và quyền của anh, chị, em như sau : "Anh, chị, em có bốn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau ; có nghĩa vụ đùm bọc, nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con".

Câu hỏi :

a) Hãy tìm một câu ca dao, tục ngữ nói về quan hệ giữa anh chị em.

b) Việc thực hiện bốn phận trong ca dao, tục ngữ dựa trên cơ sở nào ? Nếu không thực hiện có bị xử phạt không ? Hình thức phạt là gì ?

c) Nếu vi phạm Điều 48 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì có bị xử phạt không ? Vì sao ?

4. Hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa đạo đức và pháp luật về cơ sở hình thành ; tính chất, hình thức thể hiện và các phương thức bảo đảm thực hiện.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Bài 1: Tôn trọng lẽ phải	3
Bài 2: Liêm khiết	6
Bài 3: Tôn trọng người khác	9
Bài 4: Giữ chữ tín	11
Bài 5: Pháp luật và kỉ luật	13
Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh	15
Bài 7: Tích cực tham gia các hoạt động chính trị – xã hội	18
Bài 8: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác	20
Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư	22
Bài 10: Tự lập	25
Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo	28
Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	30
Bài 13: Phòng, chống tệ nạn xã hội	34
Bài 14: Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS	38
Bài 15: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	41
Bài 16: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác	44
Bài 17: Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng	47
Bài 18: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân	50
Bài 19: Quyền tự do ngôn luận	52
Bài 20: Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	54
Bài 21: Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	57



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

1. Ngữ văn 8 (tập một, tập hai)
2. Lịch sử 8
3. Địa lí 8
4. Giáo dục công dân 8
5. Âm nhạc và Mĩ thuật 8
6. Toán 8 (tập một, tập hai)
7. Vật lí 8
8. Hoá học 8
9. Sinh học 8
10. Công nghệ 8
11. Tiếng nước ngoài :
 - Tiếng Anh 8
 - Tiếng Nga 8
 - Tiếng Pháp 8
 - Tiếng Trung Quốc 8

ISBN 978-604-0-00109-2



8 934994 023603



Giá: 3.400đ